

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày 28-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Ông Nguyễn Thành Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dự - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Quốc H, sinh ngày 18/5/1990 tại Hải Phòng. ĐKKHKT: Số 13T5, CT51, Tôn Đản, phường PHT, quận HB, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 27 lô 5, ngõ 97 Bạch Đằng, phường HL, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 và bà Vũ Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Tại Bản án số 671/2018/HSPT ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa thi hành án); bị tạm giữ từ ngày 22/12/2018 đến ngày 31/12/2018 chuyển Tạm giam; có mặt.

Người làm chứng và người chứng kiến: Anh Trần Văn B (tên gọi khác: Trần Văn H2), anh Nguyễn Minh H3, chị Nguyễn Thị L, chị Vũ Thị Hồng N1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 22/12/2018 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an quận Kiến An tiến hành kiểm tra tại nhà Trần Văn B (tên khác: Trần Văn H2 – tức H2 “Đức”), sinh năm 1992 ở số 44 ngõ 119 đường Nguyễn Lương Bằng, phường VĐ, quận KA, Hải Phòng, đã phát hiện trong phòng ngủ nhà B có 03 đối tượng có biểu hiện nghi vấn là Trần Văn B (chủ nhà) cùng bạn là Lê Quốc H (tức H “Bi”) và Nguyễn Minh H3, sinh năm 1989, trú tại số 18/10 Lương Văn Can, phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; đồng thời cơ quan công an phát hiện, thu giữ 01 khẩu súng đã được tháo riêng phần báng và nòng súng cùng 03 viên đạn được để trên mặt đệm trong phòng ngủ. Lê Quốc H khai nhận khẩu súng cùng 03 viên đạn là của H mua, mang về nhà Biên để mở ra xem thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ tại nhà Biên 02 chai nhựa (trên nắp đều gắn ống nhựa và ống thủy tinh) cùng 01 xe mô tô biển kiểm soát 15C1-309.58.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Quốc H, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 7224/C09(P3) ngày 26/12/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: Khẩu súng thu giữ của Lê Quốc H là súng bắn đạn đa năng cỡ 12, thuộc vũ khí quân dụng; 03 viên đạn gửi đến giám định là đạn ghém cỡ 12, không phải đạn quân dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Quốc H khai nhận: Khoảng giữa năm 2018, Lê Quốc H có quen một người đàn ông tên C ở Quảng Ninh (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) qua mạng xã hội. Sáng ngày 21/12/2018, C gọi điện bảo H có 01 khẩu súng giá 38 triệu đồng, bảo H cứ xem đi, nếu thích thì lấy. Do cũng có ý định mua súng để sưu tầm nên H đồng ý để C gửi súng cho xem (trước đó H cũng đã một lần mua mô hình xe tăng bằng vỏ đạn của C). Khoảng 01 giờ ngày 22/12/2018 khi Lê Quốc H cùng bạn là Nguyễn Minh H3 đang ngồi chơi ở quán bắn cá của Trần Văn B ở số 44 ngõ 119 Nguyễn Lương Bằng, phường VĐ, quận KA, thành phố Hải Phòng thì có một người đàn ông gọi điện cho H bảo ra lấy đồ nên H đã mượn xe máy của B (loại xe SH màu trắng, H không nhớ biển kiểm soát và đặc điểm xe) rồi nhờ H3 chờ ra khu vực cây xăng ngã 5 quận Kiến An. Đến nơi, có một người đàn ông đi xe ô tô 4 chỗ (H không nhớ đặc điểm, biển số xe) đưa H 01 hộp các tông hình chữ nhật sau đó H lên xe H3 chở về nhà B. Tại đây, H đã cầm hộp các tông vào phòng ngủ của vợ chồng B rồi mở ra thì thấy trong hộp có 01 khẩu súng đã được tháo thành 2 phần (nòng súng và báng súng) cùng 03 viên đạn; do thấy khẩu súng đúng loại mình thích nên Huy quyết định mua và dự định sẽ liên hệ để trả tiền Châu sau. Lúc này trong phòng ngủ có cả B và H3. Ngay lúc đó, Cơ quan công an vào kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra, lúc đầu Lê Quốc H khai mua súng hộ Trần Văn B (tức H “Đ”) và B đã nhờ vợ B đưa tiền mua súng cho H. Tuy nhiên, sau đó Lê

Quốc H thay đổi lời khai và khẳng định không mua súng hộ B, không có việc vợ B đưa tiền cho H. Lúc đầu H khai mua súng hộ B là do H nghi vợ chồng B báo công an bắt H. Trong quá trình điều tra, Lê Quốc H nhận thức được việc khai như vậy là sai nên đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Nguyễn Minh H3 khai nhận phù hợp với lời khai của Lê Quốc H về việc H3 chở H ra khu vực cây xăng ngã 5 Kiến An để H nhận 01 hộp các tông hình chữ nhật từ một người lái xe ô tô taxi (không rõ là xe taxi của hãng nào, không nhớ đặc điểm, biển số xe). Sau đó, H3 chở H về nhà B, tại đây H mở hộp các tông ra thì H3 mới biết trong đó có 01 khẩu súng và 03 viên đạn, ngay sau đó thì cơ quan Công an đến bắt quả tang H cùng khẩu súng trên.

Trần Văn B khai khi H, H3 đang ở nhà B chơi thì H bảo B cho mượn xe để H3 chở H đi có việc. Một lúc sau, H3 và H quay về nhà B thì B thấy H cầm theo 01 hộp các tông mang vào phòng ngủ của B và mở ra, lúc này B mới biết trong hộp đó có 01 khẩu súng và 03 viên đạn, B chưa kịp phản ứng gì thì ngay lúc đó cơ quan Công an vào kiểm tra, bắt quả tang H và thu giữ khẩu súng và 03 viên đạn nêu trên. B không nhờ H mua súng và cũng không bảo vợ B gửi tiền mua súng cho H.

Nguyễn Thị L là vợ Trần Văn B khẳng định không đưa tiền gì cho Lê Quốc H.

Vật chứng gồm: 01 khẩu súng có phần nòng và thân dài 68cm, trên thân có dòng chữ Model 25-12-GA-2 3/4 CHAM và 02 viên đạn có chữ FIOCCHI 12 ITALY 12 (giám định viên đã sử dụng 01 viên đạn trong số 03 viên đạn gửi giám định để bắn thực nghiệm và hoàn lại cho Cơ quan điều tra 02 viên đạn), chuyển Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Đối với những đồ vật còn lại không liên quan đến vụ án, gồm: 02 chai nhựa (trên nắp đều gắn ống nhựa và ống thủy tinh) cùng 01 xe mô tô Exciter màu đỏ trắng biển kiểm soát 15C1-309.58 (là biển giả) thu tại nhà Trần Văn B, hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách đồ vật, tài liệu, chuyển đến Cơ quan điều tra, Công an quận Kiến An để tiếp tục xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với chiếc điện thoại Lê Quốc H dùng để liên lạc với C - người bán súng cho H, H khai trong lúc bị bắt đã vứt đi, hiện Cơ quan điều tra không truy tìm được chiếc điện thoại này.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lê Quốc H về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quốc H từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 671/2018/HSPT ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Quốc H tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định; phù hợp với lời khai người làm chứng, chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/12/2018, Lê Quốc H đã có hành vi mua, tàng trữ trái phép 01 khẩu súng (là loại vũ khí quân dụng bắn đạn đa năng cỡ 12) thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi mua, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý vũ khí của Nhà nước ta, xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, vì vậy cần phải xét xử nghiêm.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có 01 tiền án: Tại Bản án số 671/2018/HSPT ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chưa thi hành án đối với bản án này, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về hình phạt:* Căn cứ tính chất, mức độ hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo đang phải chấp hành bản án mà lại phạm tội mới nên cần tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét bị cáo mua, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng không có mục đích thu lời nào khác nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo theo khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

[8] - 01 khẩu súng gồm 02 phần có nòng súng bằng kim loại, thân súng có dòng chữ Model 25-12-GA-2 3/4 CHAM được xác định là vũ khí quân dụng nên cần giao cho Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng để xử lý theo thẩm quyền.

[9] - 02 viên đạn có chữ FIOCCHI 12 ITALY 12 (giám định viên đã sử dụng 01 viên đạn trong số 03 viên đạn gửi giám định để bắn thực nghiệm và hoàn lại cho Cơ quan điều tra 02 viên đạn) không phải là đạn quân dụng nên giao Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an thành phố Hải Phòng quản lý theo thẩm quyền.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/5/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

[10] Đối với những đồ vật đã thu giữ: 02 chai nhựa (trên nắp đều gắn ống nhựa và ống thủy tinh) cùng 01 xe mô tô Exciter màu đỏ trắng biển kiểm soát 15C1-309.58 (là biển giả) thu tại nhà Trần Văn B, hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách đồ vật, tài liệu, chuyển đến Cơ quan điều tra, Công an quận Kiến An để tiếp tục xác minh, xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ.

[11] Đối với chiếc điện thoại Lê Quốc H dùng để liên lạc với C - người bán súng cho H, H khai trong lúc bị bắt đã vứt đi, hiện Cơ quan điều tra không truy tìm được chiếc điện thoại này.

[12] Đối với người đàn ông tên C ở Quảng Ninh là người đã bán súng cho H nhưng do H không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể, không nhớ số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ, xử lý.

[13] Đối với Nguyễn Minh H3, Trần Văn B khi Lê Quốc H mang hộp bìa cát tông vào nhà B mở và lấy ra 01 khẩu súng và 03 viên đạn thì lúc này H3, B mới biết H mang súng đạn đến nhà B. H3, B chưa kịp có phản ứng gì thì cơ quan Công an đã vào kiểm tra bắt quả tang H cùng tang vật. Vì vậy Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Minh H3 và Trần Văn B về hành vi không tố giác tội phạm hoặc tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là có căn cứ.

[14] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án:* Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quốc H 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Tại Bản án số 671/2018/HSPT ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tuyên phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trừ cho bị cáo thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2017 đến ngày 03/4/2018, bị cáo còn phải chấp hành 17 (*Mười bảy*) tháng 08 (*Tám*) ngày.

Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 41 (*Bốn mươi một*) tháng 08 (*Tám*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2018.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Giao Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng để xử lý theo thẩm quyền: 01 (*một*) khẩu súng, thân súng có dòng chữ Model 25-12-GA-2 3/4 CHAM.

- Giao Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an thành phố Hải Phòng quản lý theo thẩm quyền: 02 (*hai*) viên đạn có chữ FIOCCHI 12 ITALY 12.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/5/2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Quốc H phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 61; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình